

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4126/BNV-TCBC
V/v xác định tuổi hưởng chính sách
nghỉ hưu trước tuổi quy định tại
Nghị định số 143/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 143/2020/NĐ-CP); căn cứ ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Văn bản số 223/LĐTBXH-BHXH ngày 28/01/2021, Văn bản số 2148/LĐTBXH-BHXH ngày 08/7/2021 và Văn bản số 2719/LĐTBXH-BHXH ngày 18/8/2021) và ý kiến của Bộ Tư pháp (tại Văn bản số 850/BTP-PLDSKT ngày 24/3/2021 và Văn bản số 2733/BTP-PLDSKT ngày 12/8/2021), Bộ Nội vụ có ý kiến về việc xác định tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với các trường hợp thuộc đối tượng tinh giản biên chế như sau:

1. Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường

Các trường hợp tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì tùy từng trường hợp cụ thể được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ 1: Nam sinh tháng 10/1964, có 21 năm đóng bảo hiểm xã hội. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 8/2021 (có tuổi đời là 56 tuổi 10 tháng), thấp hơn 3 năm 05 tháng so với tuổi nghỉ hưu của năm 2021 (60 tuổi 03 tháng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ 2: Nữ sinh tháng 5/1967, có 20 năm đóng bảo hiểm xã hội. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 01/2022 (có tuổi đời là 54 tuổi 08 tháng) thấp hơn 1 năm so với tuổi nghỉ hưu của năm 2022 (55 tuổi 08 tháng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

2. Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường

Các trường hợp tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 thì tùy từng trường hợp cụ thể được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ 3: Nữ sinh tháng 11/1973, có 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 11/2021 (có tuổi đời là 48 tuổi) thấp hơn 2 năm 04 tháng so với tuổi nghỉ hưu của năm 2021 (50 tuổi 04 tháng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ 4: Nam sinh tháng 12/1967, có 25 năm đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có 16 năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 02/2022 (có tuổi đời là 54

tuổi 02 tháng) thấp hơn 1 năm 04 tháng so với tuổi nghỉ hưu của năm 2022 (55 tuổi 06 tháng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành Văn bản này thì không đặt vấn đề xem xét lại.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với các đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/hiện);
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.



BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà